

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN TRƯỜNG DUY**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T (T)**, sinh ngày 24/12/1989 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã M thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1968 và bà Trương Thị Bạch T, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ Trần Thị Thanh N, sinh năm 1997 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 9 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 18/7/2013, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành án xong vào ngày 26/4/2015 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 07/9/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.(Bị cáo có mặt).

Bị hại:

Anh **Ngô Thanh B**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp 02, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Bùi Anh D**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bà **Lê Thị Thu N**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: 192/7 ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.(Vắng mặt)

3. Anh **Lương Thành T**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 148 L, khu phố 3, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp A, xã A huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2021, Nguyễn Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C làm việc theo giấy triệu tập. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi T được Cơ quan điều tra cho về, Tài đi bộ trên Quốc lộ 1, khi đi ngang nhà trọ Anh T của anh Phạm Văn H, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ biển số 63P1 – 120.63 của anh Ngô Thanh B đang đậu trong lối đi vào nhà trọ Anh T, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 63P1 – 120.63 của anh B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 19/6/2021, Tài lên lúc đi vào nhà trọ, rồi quan sát thấy không có người, nên T đi đến vị trí xe mô tô biển số 63P1 – 120.63 và dẫn xe lùi ra Quốc lộ 1, mở khóa khởi động điều khiển xe vừa trộm cắp được về hướng Trung Lương rồi đến tiệm game bắn cá của bà Lê Thị Thu N ở ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chơi game. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/6/2021, T mượn điện thoại của bà N liên hệ cho Bùi Anh D (bạn của T) để cầm xe mô tô biển số 63P1-120.63 cho D với số tiền 7.000.000 đồng thì D đồng ý, nên D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến gặp T, sau khi D trao đổi qua lại với T thì D biết được xe mô tô 63P1 – 120.63 là do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận cầm xe với giá 7.000.000 đồng, T cho lại D 500.000 đồng tiền hoa hồng, nên D đã trả cho T 6.500.000 đồng. Sau đó, D nhờ một người (không rõ họ tên, địa chỉ) đang chơi game ở tiệm game của bà N điều khiển xe mô tô biển số 63P1 – 120.63 về nhà D cất giữ.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, T đến tiệm game bắn cá của bà N chơi, T nói cho bà N biết đã cầm xe mô tô Air Blade 63P1 – 120.63 cho D với giá 7.000.000 đồng, nghe vậy bà N nói với T chuộc xe về thì bà sẽ cầm cho T với giá 10.000.000 đồng để trừ nợ cho T, nên T mượn điện thoại của bà N liên hệ với D để chuộc lại xe mô tô biển số 63P1 – 120.63 thì D đồng ý, nên D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade (nhưng lúc này xe đã được gắn biển số là 59X2 – 113.49) đến tiệm game bắn cá của bà N gặp T, D đồng ý cho T chuộc lại xe với giá 7.500.000đồng và T lấy xe cầm cho bà N với giá 10.000.000đồng, bà N trả cho D 7.500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng thì bà N trừ nợ cho T như đã hứa trước đó.

Sau khi phát hiện xe mô tô biển số 63P1 - 120.63 bị mất, ngày 20/6/2021 anh Ngô Thanh B đến Công an xã A huyện C trình báo sự việc. Qua xác minh, ngày 01/8/2021, Công an thành phố M phát hiện và thu hồi được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ, số khung RLHJF6305FZ629713; số máy: JF63E1156547 (có gắn biển số: 59X2 – 113.49) tại nhà bà N trùng khớp với số khung, số máy của xe mô tô biển số 63P1- 120.63 bị trộm cắp, nên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp nhận, thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KLĐG-TTHS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cái Bè xác định: xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Air Blade màu đen đỏ, biển số 63P1 – 120.63 trị giá 24.594.000 đồng.

Đối với 01 cái nón kết và 01 cái bóp, bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy bảo hiểm xe tên Ngô Thanh B để trong cốp xe mô tô biển số 63P1-120.63, trên đường đi T đã ném bỏ dọc đường không rõ ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định giá trị thiệt hại.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ, số khung RLHJF6305FZ629713; số máy: JF63E1156547 có gắn biển số: 59X2 – 113.49. Ngày 04/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ (biển số 63P1 – 120.63 bị mất), số khung RLHJF6305FZ629713, số máy JF63E1156547 cho anh Ngô Thanh B. Hiện còn tạm giữ 01 biển số 59X2 – 113.49.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định biển số 59X2 – 113.49 nói trên là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, do anh Lương Thành T đứng tên chủ sở hữu, nhưng anh T xác định vào năm 2016, anh T đã tặng xe mô tô nói trên cho anh Đ (không rõ họ, địa chỉ), nên anh T không có yêu cầu gì đối với việc xử lý biển số 59X2 – 113.49 này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Thanh B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với số tiền 7.500.000 đồng do bà Lê Thị Thu N đưa cho T chuộc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade (có gắn biển số 59X2 – 113.49) và 2.500.000 đồng do bà N trừ nợ T chơi game thiếu, cộng cộng là 10.000.000 đồng bà N không có yêu cầu T bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSCB ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu như sau: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 19/6/2021, tại nhà trọ Anh T của anh Phạm Văn H ở ấp A, xã A huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi trộm cắp của anh Ngô Thanh B xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ (biển số 63P1 – 120.63 bị mất), số khung RLHJF6305FZ629713, số máy JF63E1156547, giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.594.000 đồng. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư

tưởng hoang man lo sợ việc trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài bằng cách toan tính lấy cắp tài sản của người khác nên bị cáo bất chấp tất cả. Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 18/7/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong vào ngày 26/4/2015 (đã được xóa án tích). Sau khi chấp hành án xong đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại từ đầu, có ý chí phấn đấu vươn lên để tạo thu nhập, phát triển kinh tế gia đình nhưng trái lại bị cáo lại thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Bùi Anh D biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ biển số 63P1 – 120.63, số khung RLHJF6305FZ629713, số máy JF63E1156547 là tài sản do Nguyễn Minh T trộm cắp mà có, nhưng D vẫn đồng ý cầm xe với giá 7.000.000 đồng, nên ngày 18/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Anh D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C có Công văn số 611/CV-CSHS đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M nhập vụ án để xử lý theo quy định, nhưng không có kết quả.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Minh T còn khai nhận ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên, vào ngày 09/7/2021, T còn trộm cắp 01 xe mô tô biển số 62T1-140.20 trên địa bàn ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân P đang thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đối với bà Lê Thị Thu N đã có hành vi cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen đỏ (biển số 63P1 – 120.63 bị mất), số khung RLHJF6305FZ629713, số máy JF63E1156547 của bị cáo Nguyễn Minh T với giá 10.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra xác định bà N không biết đây là xe do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người chơi game (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi giúp Bùi Anh D điều khiển xe mô tô biển số 63P1 – 120.63 từ tiệm game bán cá của bà N về nhà D để cất giấu, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được là ai, khi tìm được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 (một) biển số 59X2-113.49 hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Thanh B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đối với số tiền 7.500.000 đồng do bà Lê Thị Thu N đưa cho T chuộc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade (có gắn biển số 59X2 – 113.49) và 2.500.000 đồng do bà N trừ nợ T chơi game thiếu, cộng cộng là 10.000.000 đồng bà N không có yêu cầu bị cáo T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 59X2-113.49

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Minh T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Ngô Thanh B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu N và anh Lương Thành T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

